

Số: 09/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A).

Địa chỉ: B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Tô Minh H – Giám đốc Ngân hàng N (A)
- Chi nhánh A1.

Địa chỉ: 7, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Nguyễn Thị Xuân M – Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N - Chi nhánh A1.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số D, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí T1: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số D, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là: 297.520.357 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng), trong đó số tiền gốc là 260.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 35.050.795 đồng; lãi quá hạn là: 975.227 đồng; lãi chậm trả: 1.494.335 đồng.

- Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu lãi vay trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh từ 21/6/2025 cho đến ngày trả tất nợ vay tại Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202100210 ngày 01/02/2021 và Hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202400287 ngày 15/3/2024.

Trường hợp bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Chí T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2021/007/HP/HĐTC ngày 01/02/2021; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2024/035/HP/HĐSĐBS ngày 15/3/2024 để thu hồi nợ vay gồm các tài sản: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 6, diện tích: 2.506,7m²; Địa chỉ thửa đất: xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY422155, sổ vào sổ cấp giấy: CS02246 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 27/01/2021 do bà Nguyễn Hồng T đứng tên giấy chứng nhận.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%), bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Chí T1 tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí với số tiền là 7.438.000 (bảy triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.252.700 (bảy triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số 0011364 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt